TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày 25-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải

Ông Nguyễn Minh Toàn.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên toà:*** Bà Lê Thị Kiều Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

NDT, sinh năm 1990, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 3, xã A, huyện B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông C và bà D; gia đình có năm anh chị em, bị cáo là con thứ năm, bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 21 tháng 10 năm 2019, được áp dụng biện pháp bảo lĩnh từ ngày 02 tháng 01 năm 2020; có mặt.

- *Bị hại:* Ông BH; địa chỉ: Tổ E, phường F, quận G, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông NLC1; vắng mặt;

2. Ông NLC2; vắng mặt.

3. Ông NLC3; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều tối ngày 18-10-2019, NDT và ông NLC1 đến phòng bảo vệ của ông NLC2 hiện đang làm bảo vệ ở khu công trường H, phường I, quận J, thành phố Hải Phòng chơi và ăn cơm tối. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, NDT ra ngoài phòng bảo vệ thì phát hiện ông BH đang say rượu nằm ngủ bên cạnh chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter, màu đen đỏ, biển kiểm soát số: 16P4-5120 dựng tại khu vực trước cửa nhà Số 7, khu dãy nhà liền kề 13 trong công trường H, phường I, quận J, thành phố Hải Phòng cách phòng bảo vệ khoảng 20m. Sau đó, NDT quay lại phòng bảo vệ và nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe môtô trên. NDT nói ý định của mình cho ông NLC1 và ông NLC2 biết, nhưng ông NLC1 và ông NLC2 không đồng ý và can ngăn NDT không nên lấy chiếc xe. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, thấy ông BH vẫn ngủ say, chiếc xe môtô trên không có hệ thống khóa chống trộm đồng thời xung quanh không có người, NDT một mình đi đến, lén lút dắt xe môtô Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 16P4-5120 để vào một căn nhà đang xây dựng ở phía đối diện phòng bảo vệ, rồi quay lại phòng bảo vệ. Khoảng 05 phút sau, không thấy BH tỉnh, NDT lấy xe mô tô vừa chiếm đoạt được mang đến nhà NLC3 để cất giấu. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20-10-2019, NDT bị lực lượng Công an bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 21-10-2019 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận J kết luận: Chiếc xe mô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: JUPITER, màu đen đỏ, biển kiểm soát: 16P4-5120 trị giá 9.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 70/CT-VKS-HB ngày 03-01-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố bị cáo NDT về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét, xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter, màu đen đỏ, biển kiểm soát 16P4-5120. Bị hại đã nhận lại chiếc xe này và không có yêu cầu gì về việc bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội như cáo trạng đã truy tố, bị cáo đã lợi dụng sơ hở việc xe mô tô trên không có hệ thống khóa chống trộm, đồng thời xung quanh không có người, nên đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe trên bằng cách dắt chiếc xe để vào một căn nhà đang xây dựng ở phía đối diện phòng bảo vệ, rồi quay lại phòng bảo vệ. Khoảng 05 phút sau, không thấy bị hại tỉnh, bị cáo lấy xe mô tô vừa chiếm đoạt được mang đến nhà NLC3 để cất giấu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản ghi lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với hình thức, đặc điểm, tính chất tài sản bị chiếm đoạt. Đồng thời, được chứng minh bởi biên bản ghi lời khai của người làm chứng, tài sản bị chiếm đoạt theo Kết luận định giá tài sản ngày 21-10-2019 như nêu trên có giá trị 9.000.000 đồng và các chứng cứ khác, được xem xét và tranh tụng công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản nói trên của bị hại đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và gây mất trật tự trị an chung. Vì vậy, việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là cần thiết.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ông nội bị cáo có huy chương chiến thắng hạng nhất, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét nhân thân, tính chất phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người không có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, sau khi phạm tội, bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam 02 tháng 12 ngày, nên đã đảm bảo tính răn đe của pháp luật. Bởi vậy, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục là đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo qui định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[9] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 01 chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter, màu đen đỏ, biển kiểm soát 16P4-5120. Bị hại đã nhận lại chiếc xe này và không có yêu cầu gì về việc bồi thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm dân sự.

[10] Trong quá trình điều tra, không đủ căn cứ xác định NLC1 và NLC2 đồng phạm về tội Trộm cắp tài sản với bị cáo, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng không đủ căn cứ xử lý.

[11] Đối với NLC3 không biết chiếc xe mô tô trên do bị cáo trộm cắp mà có, không được bị cáo hứa hẹn cho lợi ích vật chất, nên không đủ căn cứ xử lý NLC3 về tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[12] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo NDT 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày

tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, thành phố Hải Phòng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh đối với bị cáo NDT.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12- 2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND.Q. Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS. Q. Hồng Bàng;
- Ủy ban nhân dân xã A,
B, Hải Phòng;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Huyền